

Số: 17/2003/TTLT/BTC-BNN&PTNT-BTS

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2003

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn việc kiểm tra, giám sát hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật, kiểm dịch thủy sản

- Căn cứ luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29/6/2001;
- Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi Thủy sản ngày 25/4/1989;
- Căn cứ Pháp lệnh Thú y ngày 15/2/1993;
- Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 36/2001/PL-UBTVQH 10 ngày 25/7/2001;

Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Thủy sản thống nhất hướng dẫn thực hiện việc kiểm tra, giám sát hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu (trong Thông tư này được hiểu là các loại hàng hoá đưa từ Việt Nam ra nước ngoài và từ nước ngoài vào Lãnh thổ Việt Nam) thuộc diện kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật, kiểm dịch thủy sản như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Chỉ những hàng hoá thuộc danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố, thuộc diện kiểm dịch thủy sản do Bộ trưởng Bộ Thủy sản công bố mới phải làm thủ tục kiểm dịch.

2. Các đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kiểm dịch, xác nhận giấy đăng ký kiểm dịch cho hàng hoá quy định tại điểm 1 nêu trên (dưới đây gọi chung là Cơ quan Kiểm dịch) là những đơn vị được giao nhiệm vụ theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Thủy sản (theo phụ lục 1 kèm Thông tư này là các Cơ quan Kiểm dịch đang làm nhiệm vụ).

3. Đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu phi mậu dịch (không nhằm mục đích kinh doanh) phục vụ nhu cầu tiêu dùng, sinh hoạt của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh, của các cơ quan đại diện ngoại giao, các tổ chức quốc tế

thì Cơ quan Hải quan giải quyết thông quan không yêu cầu phải nộp Giấy đăng ký kiểm dịch hoặc Giấy chứng nhận kiểm dịch trừ trường hợp Cơ quan Kiểm dịch thông báo phải kiểm dịch đối với từng mặt hàng cụ thể, ở từng thời điểm cụ thể.

4. Các quy định của Thông tư này không áp dụng đối với hàng hoá quá cảnh bằng đường hàng không, đường biển trong trường hợp hàng hoá không bốc dỡ xuống các cảng.

5. Việc kiểm dịch đối với hàng hoá nhập khẩu thực hiện theo phương thức đăng ký trước, kiểm dịch sau, cụ thể là:

- Trước khi làm thủ tục Hải quan, Chủ hàng phải đăng ký kiểm dịch với Cơ quan Kiểm dịch.

- Cơ quan Kiểm dịch có thể kiểm dịch cùng lúc Cơ quan Hải quan kiểm tra hàng hoá hoặc kiểm dịch sau khi hàng hoá đã hoàn thành thủ tục hải quan theo thời gian và địa điểm được xác định trong giấy đăng ký kiểm dịch (theo mẫu tại phụ lục 2 kèm Thông tư này).

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Trách nhiệm của Chủ hàng:

1.1. Đối với hàng hoá xuất khẩu:

Trước khi xuất khẩu hàng hoá, Chủ hàng phải đăng ký và khai báo với Cơ quan Kiểm dịch làm thủ tục kiểm tra, cấp giấy chứng nhận kiểm dịch đối với hàng hoá phải kiểm dịch theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của người mua.

1.2. Đối với hàng hoá nhập khẩu:

Trước khi làm thủ tục hải quan, Chủ hàng phải đăng ký kiểm dịch (kê khai 3 bản theo mẫu tại Phụ lục 2) với Cơ quan Kiểm dịch.

1.2.1. Khi làm thủ tục hải quan, ngoài bộ hồ sơ theo quy định của Cơ quan Hải quan, phải nộp giấy đăng ký kiểm dịch đã được Cơ quan Kiểm dịch xác nhận.

1.2.2. Sau khi đăng ký kiểm dịch nhưng không nhập khẩu hàng hoá nữa thì phải nộp lại Cơ quan Kiểm dịch (nơi xác nhận) 02 bản Giấy đăng ký kiểm dịch. Trường hợp khi làm thủ tục nhập khẩu, Cơ quan Hải quan xác định là hàng hoá không được nhập khẩu vào Việt Nam, Chủ hàng phải nộp lại cho Cơ quan Kiểm dịch (nơi xác nhận) Giấy đăng ký kiểm dịch (bản của Chủ hàng) có xác nhận lý do không được nhập khẩu của Cơ quan Hải quan.

1.2.3. Đối với hàng hoá làm thủ tục kiểm dịch sau khi hoàn thành thủ tục hải quan:

- Phải đưa nguyên trạng hàng hoá đã làm thủ tục hải quan về đúng địa điểm, đúng thời gian đã đăng ký trong Giấy đăng ký kiểm dịch.

- Trong trường hợp bất khả kháng không thể đưa hàng hoá về đúng địa điểm, đúng thời gian đã đăng ký để kiểm dịch thì phải giải trình với Cơ quan Kiểm dịch.

1.2.4. Phải thực hiện nghiêm chỉnh các nghĩa vụ:

- Chỉ được đưa hàng hoá ra lưu thông sau khi Cơ quan Kiểm dịch cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch.

- Chấp hành quyết định xử lý của Cơ quan Kiểm dịch (nếu có) đối với lô hàng.

- Đối với lô hàng sau khi kiểm dịch không đủ điều kiện nhập khẩu, bị buộc tái xuất, khi làm thủ tục xuất khẩu phải xuất trình hồ sơ hải quan nhập khẩu, quyết định buộc tái xuất của Cơ quan Kiểm dịch và hàng hoá cho cơ quan Hải quan nơi đã làm thủ tục nhập khẩu lô hàng.

2. Trách nhiệm của Cơ quan Kiểm dịch:

2.1. Thực hiện việc đăng ký, xác nhận vào 03 bản Giấy đăng ký kiểm dịch, trả lại Chủ hàng 02 bản, lưu 01 bản.

2.2. Sau khi xác nhận Giấy đăng ký kiểm dịch, theo dõi, kiểm dịch, cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc xử lý theo quy định.

2.3. Đối với lô hàng đã hoàn thành thủ tục hải quan, trước khi tiến hành kiểm dịch, phải đối chiếu hàng hoá với khai báo của Chủ hàng, với bộ hồ sơ hải quan. Nếu có sự sai khác thì lập biên bản, xử lý theo quy định của pháp luật.

2.4. Sau khi kiểm dịch, nếu hàng hoá phải tiêu huỷ thì tổ chức tiêu huỷ theo đúng quy định của pháp luật; nếu hàng hoá buộc phải tái xuất thì ra Quyết định buộc tái xuất, ghi rõ thời gian buộc phải tái xuất, giao chủ hàng 01 bản để thực hiện, 01 bản gửi cho Cơ quan Hải quan (nơi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng) để phối hợp thực hiện; theo dõi lô hàng đến khi thực tái xuất; xử lý vi phạm đối với Chủ hàng không thực hiện nghiêm Quyết định buộc tái xuất.

2.5. Thông báo kịp thời cho Cục Hải quan các tỉnh, thành phố những tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng cam kết về kiểm dịch đã đăng ký, đề nghị cưỡng chế thủ tục hải quan các lô hàng tiếp theo.

2.6. Khi tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử lý thì Cơ quan Kiểm dịch (nơi đề nghị cưỡng chế thủ tục hải quan), cấp văn bản xác nhận để trình với Cơ quan Hải quan xoá cưỡng chế tạm thủ tục, trong đó nêu rõ doanh nghiệp bị cưỡng chế theo Thông báo nào (số, ngày tháng, hành vi vi phạm, hình thức xử lý).

3. Trách nhiệm của Cơ quan Hải quan:

3.1. Đối với hàng hoá xuất khẩu:

Cơ quan Hải quan chỉ yêu cầu nộp giấy chứng nhận kiểm dịch đối với hàng hoá phải kiểm dịch theo quy định của pháp luật.

3.2. Đối với hàng hoá nhập khẩu:

3.2.1. Khi tiếp nhận đăng ký hồ sơ hải quan, yêu cầu Chủ hàng nộp 01 Giấy đăng ký kiểm dịch (bản chính) đã được Cơ quan Kiểm dịch xác nhận; làm thủ tục theo quy định.

3.2.2. Đối với hàng hoá nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan bị buộc tái xuất theo quyết định của Cơ quan Kiểm dịch, Hải quan cửa khẩu (nơi đã làm thủ tục nhập khẩu lô hàng) đối chiếu hồ sơ nhập khẩu của lô hàng với thực tế hàng hoá, nếu phù hợp thì làm thủ tục tái xuất, nếu không phù hợp thì lập biên bản, thông báo cho Cơ quan Kiểm dịch (nơi ra quyết định buộc tái xuất) để xử lý theo quy định của pháp luật.

3.2.3. Đối với những lô hàng nhập khẩu đã đăng ký kiểm dịch nhưng không được nhập khẩu do có vi phạm về chính sách xuất, nhập khẩu thì Hải quan nơi làm thủ tục xác nhận, ghi rõ lý do vào Giấy đăng ký kiểm dịch (bản của Chủ hàng).

3.2.4. Cường chế thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của tổ chức, cá nhân theo yêu cầu của Cơ quan Kiểm dịch do vi phạm pháp luật về kiểm dịch đối với hàng hoá nhập khẩu đã đăng ký kiểm dịch.

3.2.5. Xoá bỏ cường chế khi tổ chức, cá nhân nộp bản sao và xuất trình bản chính văn bản của Cơ quan Kiểm dịch (nơi đề nghị cường chế) xác nhận đã thực hiện quyết định xử lý. Bản sao của tổ chức thì phải xác nhận, ký tên, đóng dấu, bản sao cả cá nhân là bản Photocopy.

4. Quan hệ phối hợp:

4.1. Trong trường hợp Cơ quan Kiểm dịch có yêu cầu kiểm dịch xong lô hàng trước khi hoàn thành thủ tục hải quan thì 2 Cơ quan liên quan phải phối hợp chặt chẽ với nhau và Cơ quan Hải quan chỉ quyết định thông quan sau khi có kết luận của Cơ quan Kiểm dịch.

4.2. Hàng năm, các Chi cục Hải quan chủ trì họp với các Cơ quan kiểm dịch có liên quan để rút kinh nghiệm về việc phối hợp kiểm tra, giám sát hàng hoá thuộc diện phải kiểm dịch. Trong trường hợp cần thiết có thể tổ chức họp đột xuất theo đề nghị của Cơ quan Hải quan hoặc Cơ quan Kiểm dịch.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2003. Bãi bỏ Thông tư liên ngành số 07/TTLN ngày 31/8/1995 của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm - Hải quan và Thông tư liên tịch số 03/LTTT ngày 25/3/1997 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Tổng cục Hải quan.

2. Tổng Cục Hải quan, Cục Thú y, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Thông tư này.

3. Các Cơ quan Kiểm dịch, Chi cục Hải quan cửa khẩu trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời đề xuất biện pháp giải quyết và báo cáo về cơ quan cấp trên trực tiếp của mình để có chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

KT. BỘ TRƯỞNG Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thứ trưởng <i>(đã ký)</i> Bùi Bá Bổng	KT. BỘ TRƯỞNG Bộ Thủy sản Thứ trưởng <i>(đã ký)</i> Nguyễn Thị Hồng Minh	KT. BỘ TRƯỞNG Bộ Tài chính Thứ trưởng <i>(đã ký)</i> Trương Chí Chung
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
 - UBND các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
 - Toà ND tối cao;
 - Phòng TM và Công nghiệp Việt Nam;
 - Sở Thủy sản các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
 - Các Vụ, Cục, trực thuộc cơ quan Bộ NN&PTNT, Bộ thủy sản, TCQH;
 - Lãnh đạo Tổng cục Hải quan
 - Lưu VT Bộ Tài chính, Bộ NN&PTNT, Bộ Thủy sản.
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
 - Viện Kiểm sát ND tối cao;
 - Sở NN và PTNT các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
 - Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
 - Lãnh đạo Bộ Tài Chính, Bộ NN&PTNT, Bộ Thủy sản;
 - Công báo CP.

PHỤ LỤC I

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CÓ THẨM QUYỀN XÁC NHẬN GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU THUỘC DIỆN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT.

I. TRUNG TÂM THÚ Y VÙNG HÀ NỘI

- Địa chỉ : 63 B Phương Mai - Đống Đa – Hà Nội
- Điện thoại : 04.8692627
- FAX : 04.8685390
- E.mail :
- Địa bàn quản lý : Hà Nội, Hà Tây, Hoà Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Lào Cai, Sơn La, Lai Châu, Yên Bái.

II. TRUNG TÂM THÚ Y VÙNG HẢI PHÒNG

- Địa Chỉ: Số 23 phố Đà Nẵng – Quận Ngô Quyền – Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 031.836511
- FAX: 031.551698
- E.mail:
- Địa bàn quản lý : Hải Phòng, Thái Bình, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng yên.
- Các Trạm cửa khẩu: Sân bay Cát Bi, Cảng Hải Phòng

III. TRUNG TÂM THÚ Y VÙNG VINH

- Địa Chỉ: 51 Nguyễn Sinh Sắc – Thành phố Vinh – Nghệ An
- Điện thoại: 038.842786
- FAX: 038.841571
- E.mail:
- Địa bàn quản lý : Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế.
- Các Trạm cửa khẩu: Lao Bảo, Cầu Treo

IV. TRUNG TÂM THÚ Y VÙNG ĐÀ NẴNG

- Địa Chỉ: Số 12 Trần Quý Cáp – Quận Hải Châu – Thành Phố Đà Nẵng
- Điện thoại: 0511.822515
- FAX: 0511.826926
- E.mail:

- Địa bàn quản lý : Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Lai, Kontum, Đắk Lắk, Phú Yên, Khánh Hoà.
- Các Trạm cửa khẩu: Sân bay Đà Nẵng, Cảng Tiên Sa.

V. TRUNG TÂM THÚ Y VÙNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Địa Chỉ: Số 124 – 126 Phạm Thế Hiển – Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08.85688886; 08.85688887
- FAX: 08.8569050
- E.mail:
- Địa bàn quản lý : Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, Bến Tre.
- Các Trạm cửa khẩu: Sân bay Tân Sơn Nhất, Cảng Sài Gòn, Trạm Mộc Bài.

VI. TRUNG TÂM THÚ Y VÙNG CẦN THƠ

- Địa Chỉ: Đường Cách Mạng Tháng Tám – Thành phố Cần Thơ - Cần Thơ
- Điện thoại: 071.820203
- FAX: 071.823386
- E.mail:
- Địa bàn quản lý : Cần Thơ, Vĩnh Long, Trà Vinh, Đồng Tháp, An Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau.
- Các Trạm cửa khẩu: Cảng Cần Thơ

VII. CÁC TRẠM KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT CỬA KHẨU TRỰC THUỘC CỤC THÚ Y

1.Trạm kiểm dịch động vật Sân bay Nội Bài

- Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Nội Bài
- Điện thoại: 04.8840120

2.Trạm kiểm dịch động vật Đồng Đăng

- Địa chỉ: 39 Khu Ga Đồng Đăng – thị trấn Đồng Đăng – Lạng Sơn
- Điện thoại: 025.851275
- FAX: 025.852306
- Các Trạm cửa khẩu: Ga Đồng Đăng, Hữu Nghị, Cốc Nam, Tân Thanh, Chi Ma

3. Trạm kiểm dịch động vật Lào Cai

- Địa chỉ: Thị xã Lào Cai – Lào Cai
- Điện thoại: 020.830260

4. Trạm kiểm dịch động vật Móng Cái

- Địa chỉ: Thị xã Móng Cái – Quảng Ninh
- Điện Thoại: 033.881502
- FAX: 033.881502
- Các Trạm cửa khẩu: Móng Cái, Bắc Phong Sinh

Ghi chú: * *Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện kiểm dịch động vật được thực hiện theo Quyết định số 607 NN-TY/QĐ ngày 09 tháng 6 năm 1994 của Bộ Nông nghiệp và CNTP (nay là Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

- * *Chi cục Thú y tỉnh, thành phố khi được Cục Thú y uỷ quyền được phép thực hiện công tác kiểm dịch tại cửa khẩu theo phạm vi được uỷ quyền.*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc

Phụ lục 2

....., Ngày tháng năm 200

GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH (*)

Kính gửi: (**)

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax/E-mail

Đề nghị quý Cơ quan kiểm dịch lô hàng (***) :(xuất khẩu, nhập khẩu)

1. Tên hàng
2. Nơi sản xuất
3. Số lượng
4. Kích cỡ cá thể (đối với hàng hoá là thuỷ sản)
5. Trọng lượng tịnh
6. Trọng lượng cả bì
7. Loại bao bì
8. Số hợp đồng hoặc số chứng từ thanh toán (L/C, TTr ...)
9. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu
10. Nước xuất khẩu
11. Cửa khẩu xuất
12. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu
13. Nước nhập khẩu
14. Phương tiện vận chuyển
15. Cửa khẩu nhập
16. Mục đích sử dụng
17. Giấy cho phép kiểm dịch nhập khẩu (nếu có)
18. Địa điểm kiểm dịch
19. Địa điểm nuôi trồng (nếu có)
20. Thời gian kiểm dịch
21. Địa điểm giám sát (nếu có)
22. Thời gian giám sát
23. Số bản giấy chứng nhận kiểm dịch cần cấp

Chúng tôi xin cam kết : bảo đảm nguyên trạng hàng hoá nhập khẩu, đưa về đúng địa điểm, đúng thời gian được đăng ký và chỉ đưa hàng hoá ra lưu thông sau khi được quý Cơ quan cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch (****).

TỔ CHỨC/CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ
(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Cơ quan Kiểm dịch :

Đồng ý đưa hàng hoá về địa điểm
để làm thủ tục kiểm dịch vào hồi giờ ngày tháng năm 200
Vào số số, ngày tháng năm 200
..... (**)
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Cơ quan Hải quan:

(trong trường hợp lô hàng không được nhập khẩu)

Lô hàng không được nhập khẩu vào Việt Nam vì lý do.....
.....

....., ngày tháng năm 200
Chi cục Hải quan cửa khẩu
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(*) Đăng ký theo mẫu này được thể hiện trên 2 mặt của tờ giấy khổ A4

(**) Tên Cơ quan Kiểm dịch

(***) Phải có đầy đủ các tiêu chí theo đúng thứ tự và khai các tiêu chí thích hợp đối với lô hàng

(****) Cam kết này chỉ ghi khi đăng ký kiểm dịch đối với hàng hoá nhập khẩu

Lưu ý : Cá nhân đăng ký không có con dấu phải ghi rõ số Giấy Chứng minh nhân dân, ngày tháng và nơi cấp

Số: 169 /TY-KD

V/v: Hướng dẫn thực hiện Thông tư số
17/2003/TTLT/BTC-BNN&PTNT-BTS

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2003

Kính gửi:- Các Trung tâm Thú y vùng và Trạm kiểm dịch
động vật cửa khẩu trực thuộc Cục Thú y
- Các Chi cục Thú y được Cục Thú y uỷ quyền
công tác kiểm dịch tại cửa khẩu biên giới

Để triển khai tốt công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu theo Thông tư Liên tịch số 17/2003/TTLT/BTC-BNN&PTNT-BTS ngày 14/3/2003 của Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Thủy sản về việc hướng dẫn kiểm tra, giám sát hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật, kiểm dịch thủy sản; Cục Thú y hướng dẫn các Trung tâm Thú y vùng, các Trạm kiểm dịch động vật cửa khẩu thuộc Cục Thú y và các Chi cục Thú y có cửa khẩu biên giới (được Cục Thú y uỷ quyền) thực hiện việc kiểm dịch xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá là động vật, sản phẩm động vật được quy định tại một số điểm trong Thông tư như sau:

1. Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện kiểm dịch động vật được quy định tại điểm 1 của Quy định chung: thực hiện theo Danh mục đối tượng kiểm dịch động vật Ban hành kèm theo Quyết định số 607 NN-TY/QĐ ngày 9/6/1994 của Bộ Nông nghiệp và CNTP (nay là Bộ Nông nghiệp và PTNT) trừ hàng hoá thuộc Danh mục đối tượng kiểm dịch đối với động vật và sản phẩm động vật thủy sản theo Thông tư số 02 TS/TT ngày 25/6/1994 của Bộ Thủy sản.
2. Các đơn vị có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kiểm dịch, xác nhận giấy đăng ký kiểm dịch được nêu trong điểm 2 của Quy định chung.
Các Trạm kiểm dịch cửa khẩu biên giới, bưu điện, ...(trong phạm vi quản lý của Trung tâm Thú y vùng hoặc Trạm kiểm dịch động vật cửa khẩu thuộc Cục Thú y hoặc Chi cục Thú y tỉnh, thành phố khi được Cục Thú y uỷ quyền) thực hiện công tác kiểm dịch động vật tại cửa khẩu theo nhiệm vụ được giao.

3. Đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu phi mậu dịch (không nhằm mục đích kinh doanh) phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng, sinh hoạt của hành khách xuất cảnh, nhập cảnh, của các Cơ quan đại diện ngoại giao được quy định tại điểm 3 của Quy định chung:
 - a) Đối với hàng hoá xuất khẩu: Cơ quan kiểm dịch động vật chỉ thực hiện việc kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật cho chủ hàng theo yêu cầu của Cơ quan kiểm dịch động vật nước nhập khẩu.
 - b) Đối với hàng hoá nhập khẩu: Cơ quan kiểm dịch động vật cửa khẩu phối hợp chặt chẽ với Chi cục Hải quan cửa khẩu để thực hiện công tác kiểm dịch theo nội dung Công văn số 679/ TY-KD ngày 8/11/2000 của Cục Thú y.
4. Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được quy định tại điểm 1.1 và 1.2 của Quy định cụ thể: Cơ quan kiểm dịch động vật hướng dẫn chủ hàng có hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thuộc Danh mục đối tượng kiểm dịch động vật nêu trên, thực hiện việc đăng ký và khai báo kiểm dịch theo hướng dẫn tại công văn số 329/TY-KD ngày 27/6/2001 của Cục Thú y về việc kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu.
5. Cục Thú y quy định nơi kiểm dịch hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng kiểm dịch động vật như sau :
 - a) Đối với động vật: địa điểm cách ly kiểm dịch do Cục Thú y chỉ định.
 - b) Đối với sản phẩm động vật, các cơ quan kiểm dịch động vật thực hiện:
 - Kiểm tra, thẩm định điều kiện vệ sinh thú y nơi bảo quản hàng hoá nhập khẩu ghi trong giấy đăng ký kiểm dịch;
 - Nếu đảm bảo các yêu cầu vệ sinh thú y, không gây hại sức khoẻ cho người, không gây lây lan dịch bệnh động vật thì cho phép chuyển hàng về kho bảo quản để thực hiện việc kiểm dịch theo quy định.

- Nơi nhận:
- Như trên,
- Cơ quan TT Cục,
- Tổng cục Hải quan,
- Lưu TH, KD.

CỤC TRƯỞNG CỤC THÚ Y

(đã ký)

TS. BÙI QUANG ANH